

Số: 1811/QĐ-UBND

Than Uyên, ngày 19 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Mường Cang  
huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng về ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng thị trấn Than Uyên và vùng phụ cận đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 1285/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành bộ tiêu chí về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

*Căn cứ Văn bản số 704/SXD-QHKT&NO ngày 05/6/2023 của Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu về việc tham gia ý kiến nội dung đề án Quy hoạch chung xây dựng các xã;*

*Căn cứ Thông báo số 739-TB/HU ngày 15/6/2023 của Huyện ủy Than Uyên cho ý kiến về đề án Quy hoạch chung xây dựng 7 xã nông thôn mới;*

*Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 28/7/2022 của HĐND huyện Than Uyên phân bổ dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND huyện Than Uyên về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình Mục tiêu quốc gia;*

*Xét Báo cáo thẩm định số 05/BC-HĐTĐ ngày 16/6/2023 của Hội đồng thẩm định nhiệm vụ và đề án quy hoạch xây dựng huyện Than Uyên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Mường Cang, huyện Than Uyên với các nội dung sau:

**1. Tên đề án:** Quy hoạch chung xây dựng xã Mường Cang, huyện Than Uyên.

**2. Phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch**

**2.1. Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch trên toàn phạm vi địa giới hành chính của xã Mường Cang, có ranh giới tiếp giáp như sau:**

- Phía Đông giáp xã Hua Nà, huyện Than Uyên và xã Hồ Bốn, huyện Mường Chải, tỉnh Yên Bái;

- Phía Tây giáp xã Pha Mu;

- Phía Nam giáp xã Mường Kim;

- Phía Bắc giáp xã Mường Mít, xã Mường Than và thị trấn Than Uyên

**2.2. Quy mô nghiên cứu lập quy hoạch**

- Quy mô nghiên cứu lập quy hoạch chung xây dựng là trên toàn bộ diện tích tự nhiên của xã 5.995,29 ha.

- Dân số hiện trạng năm 2022 là 6.986 người, phân bố 13 bản.

**2.3. Thời hạn quy hoạch:** 10 năm.

**3. Quan điểm và mục tiêu quy hoạch**

**3.1. Quan điểm lập quy hoạch**

- Quy hoạch chung xây dựng xã Mường Cang phải đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ giữa các ngành, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực, tính khả thi trong triển khai; đáp ứng các nhu cầu trong giai đoạn hiện nay và tạo nền tảng phát triển cho các giai đoạn tiếp theo;

- Đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên kinh tế, xã hội trong huyện, trong tỉnh có tác động trực tiếp đến phát triển của xã, mối liên kết các xã trong huyện, trong tỉnh, trước hết là kết nối hạ tầng giao thông, quản lý tài nguyên,...

### **3.2. Mục tiêu quy hoạch**

- Quy hoạch chung xây dựng xã Mường Cang là quy hoạch không gian và quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và thúc đẩy tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo tồn, tôn tạo phát huy giá trị truyền thống, bản sắc trên địa bàn xã.

- Quy hoạch phải đi trước một bước làm cơ sở xây dựng kế hoạch: sản xuất, phát triển hạ tầng, văn hóa, môi trường.

- Quy hoạch phải đảm bảo tính hiện đại, văn minh có tính kế thừa và phát triển bền vững.

- Quy hoạch phải tuân thủ Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới do Chính phủ và UBND tỉnh Lai Châu ban hành và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chung của các cấp có thẩm quyền.

- Làm cơ sở pháp lý để quản lý đất đai, quản lý xây dựng theo quy hoạch; triển khai các quy hoạch chi tiết và lập dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Đề xuất danh mục dự án ưu tiên và kêu gọi đầu tư phát triển.

## **4. Quy mô dân số, lao động; các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu**

### **4.1. Về quy mô dân số, lao động**

- Quy mô dân số xã Mường Cang đến năm 2032 dự báo 6.757 người.

- Số người trong độ tuổi lao động đến năm 2032 dự báo 4.142 người.

### **4.2. Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật áp dụng**

Áp dụng theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

## **5. Phân khu chức năng**

### **5.1. Định hướng tổ chức hệ thống trung tâm xã**

- Quy hoạch trung tâm xã được tổ chức xây dựng tại bản Mạ dọc theo trục đường QL 32.

### **5.2. Định hướng tổ chức hệ thống khu dân cư mới và cải tạo thôn, bản**

#### **a) Đối với điểm dân cư hiện tại**

Trong kỳ quy hoạch cần chỉnh trang, nâng cấp, cải tạo, hạ tầng kỹ thuật của 13 bản hiện có. Giữ nguyên quy mô hiện trạng của bản Xóm Mới và bản Muông; còn lại chỉnh trang mở rộng các bản còn lại với các hình thức giãn dân, đầu giá, tái định cư.

*b) Đối với đất để ở quy hoạch mới và mở rộng điểm dân cư nông thôn*

Các điểm đất ở xây dựng mới được bố trí tại các khu vực đồi thấp, thực hiện phát triển nhà ở theo dự án kết hợp với hệ thống các công trình cảnh quan, dịch vụ và hạ tầng xã hội nhằm mang lại không gian chất lượng, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của người dân.

**6. Định hướng tổ chức không gian xã**

**6.1. Vị trí, quy mô, định hướng kiến trúc cho các công trình công cộng, dịch vụ**

*a) Trụ sở cơ quan hành chính, an ninh*

- Trụ sở cơ quan hành chính

Chuyển vị trí, quy hoạch trụ sở UBND xã với quy mô diện tích đất là 10.018 m<sup>2</sup> tại bản Mạ.

- Trụ sở Công an xã

Quy hoạch trụ sở Công an xã Mường Cang với tổng diện tích đất là 3.106m<sup>2</sup> tại bản Mạ (cạnh trụ sở làm việc UBND xã).

- Các điểm đất quốc phòng

Quy hoạch Thao trường huấn luyện 1 huyện Than Uyên với diện tích đất 19.500m<sup>2</sup> tại bản Lọng Co Phày (Dưới chân núi Pu Cáy).

*b) Công trình giáo dục*

- Trường mầm non

+ Điểm trường mầm non: Giữ nguyên vị trí các điểm trường tại các bản nâng cấp, tu sửa lại các phòng học đã xuống cấp và bổ sung trang thiết bị phục vụ công tác dạy học.

- Trường tiểu học

+ Giữ nguyên vị trí các điểm trường tại các bản và tu sửa lại các phòng học đã xuống cấp và bổ sung trang thiết bị phục vụ công tác dạy học.

- Trường trung học cơ sở

Giữ nguyên vị trí quy mô trường THCS Nà Khiết. Tu sửa phòng học và mua sắm trang thiết bị dạy học.

*c) Trạm Y tế*

Quy hoạch Trạm Y tế với tổng diện tích đất là 3.000 m<sup>2</sup> tại bản Mạ (đăng sau trụ sở làm việc UBND xã).

*d) Công trình văn hóa, thể thao*

- Trung tâm văn hóa, thể thao xã

+ Quy hoạch nhà văn hóa xã Mường Cang với quy mô là 1.562 m<sup>2</sup> tại bản Mạ.

+ Quy hoạch sân vận động trung tâm xã với diện tích 5.000 m<sup>2</sup> ở vị trí

cạnh trụ sở Công an xã Mường Cang. Bên cạnh đó, cần trang bị các thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao để phục vụ đa dạng các môn thể thao.

- Nhà văn hóa, sân thể thao bản

- + Xây mới 03 nhà văn hóa (bản Pù Quái, bản Cang Mường, bản Co Nọi). Mở rộng, nâng cấp nhà văn hóa các bản Phiêng Cẩm, Mé, Nà Khiết, ...

- + Trong thời gian tới dự kiến bố trí Sân thể thao bản Co Phày với quy mô 3.500 m<sup>2</sup>.

- + Nâng cấp, cải tạo hệ thống công trình phụ trợ, khuôn viên các nhà văn hóa: Hệ thống hàng rào (bằng tường bao phủ cây xanh hoặc trồng bằng cây xanh); cổng; khuôn viên,...

- + Lắp đặt hệ thống trang thiết bị hội trường (âm thanh, ánh sáng, bàn ghế, khánh tiết, tủ sách;...); thiết bị, dụng cụ thể thao và thiết bị vui chơi trẻ em.

## **6.2. Chỉ tiêu, hình thức kiến trúc cho từng loại đất ở khu dân cư mới và cải tạo thôn, bản cũ**

*a) Đối với khu ở cải tạo:* Khu vực cải tạo nhà ở kết hợp với sản xuất, tôn trọng nét đặc trưng nhà ở truyền thống và tạo dựng được không gian sống hiện đại, môi trường trong sạch theo các tiêu chí nông thôn mới.

- + Mật độ xây dựng trong lô đất theo quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD.

- + Cải tạo, chỉnh trang mặt tiền các nhà dọc trục đường khu trung tâm.

- + Hoàn thiện, cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

- + Tăng cường trồng cây xanh dọc đường.

*b) Đối với khu ở mới:* Khu ở mới xây dựng nhà ở có mái dốc (mái bằng), màu sắc hài hòa với cảnh quan nông thôn.

- + Quy hoạch xây dựng nhà ở dịch vụ.

- + Mật độ xây dựng trong lô đất theo quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD.

- + Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

- + Tăng cường trồng cây xanh dọc đường

*c) Đối với hộ sản xuất nông nghiệp*

- + Đối với nhà ở hiện có: Giữ nguyên lô đất, định hướng kiến trúc giữ nguyên trạng hình thể ngõ nhà và sân vườn.

- + Đối với nhà ở xây mới: Khớp nối phù hợp chỉ giới xây dựng, định hướng kiến trúc xây dựng theo phong cách nhà ở truyền thống song song với hạ tầng kỹ thuật hiện đại

*d) Đối với hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp*

+ Đối với nhà ở hiện có: Cần tổ chức cải tạo phân khu sản xuất và khu nhà ở. Định hướng kiến trúc cải tạo theo hướng giữ bản sắc dân tộc.

+ Đối với nhà ở xây mới: Bố cục rõ khu nhà ở và khu vực sản xuất. Định hướng kiến trúc sử dụng kết cấu theo tiêu chí 3 cứng, gia cố vững từ móng, thân đến mái

*e) Đối với hộ thương mại, dịch vụ:*

+ Đối với nhà ở hiện có: Giữ nguyên trạng sử dụng đất. Cải tạo hệ thống hạ tầng ngoài nhà. Định hướng kiến trúc chỉnh trang mặt ngõ, cổng, rào.

+ Đối với nhà ở xây mới liền kề: Quản lý theo chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng. Định hướng kiến trúc lựa chọn địa điểm trên cao, cách xa các con suối, sông để xây dựng nhà ở, bên cạnh đó nên bố trí gác lửng và cửa sổ thoát mái.

### **6.3. Định hướng tổ chức các khu vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp tập trung, làng nghề, khu vực sản xuất và phục vụ sản xuất nông nghiệp**

*a) Định hướng tổ chức khu vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp*

- Đối với đất cho hoạt động khoáng sản: Đến năm 2032 quy hoạch dự án Khai thác mỏ đất ở Co Nội quy mô 5,0 ha.

- Đối với đất sản xuất vật liệu xây dựng

Quy hoạch bãi tập kết điểm mỏ cát, sỏi làm vật liệu xây dựng tại khu vực bến đò Pù Quải, diện tích 0,05 ha.

*b) Định hướng tổ chức khu vực sản xuất*

\* Cây lương thực, thực phẩm

- Cây lúa: Ổn định diện tích đất trồng lúa, đảm bảo an ninh lương thực. Đến năm 2032, diện tích vùng sản xuất lúa tập trung là khoảng 220 ha nằm chủ yếu ở bản Cang Mường, bản Lả Mường, bản Pù Quải, bản Mạ,... (chiếm 4,58% tổng diện tích QH đất trồng lúa của huyện Than Uyên là 1.500 ha) tiến hành xây dựng vùng chuyên canh lúa năng suất cao, chất lượng cao.

- Cây Ngô: Phấn đấu đến năm 2032 đưa 50% diện tích chuyên ngô lên 02 vụ và 50% diện tích ruộng 01 vụ (trồng 01 vụ ngô xuân sớm và 01 vụ lúa mùa); diện tích gieo trồng cả năm ước đạt 170 ha (chiếm 10,62% tổng diện tích đất trồng ngô của huyện Than Uyên).

\* Cây trồng hàng năm

- *Cây hoa màu các loại*: Duy trì diện tích trồng sắn 60 ha; diện tích khoai các loại khoảng 13 ha tại các bản Nà Khiết, Co Phày,...; Phát triển rau, củ theo hướng đa dạng về giống loại.

\* Cây công nghiệp lâu năm

- Cây dược liệu: Phát triển một số loại cây dược liệu dưới tán rừng với

diện tích 36,67 ha tại khu Trại Trâu giáp bản Thảm Phé xã Mường Kim.

- Chuyển khoảng 40,97 ha đất chưa sử dụng sang trồng cây công nghiệp lâu năm. Trong đó: 10 ha tại khu Trại Trâu và 30,97 ha tại bản Huổi Hăm.

**\* Chăn nuôi**

Trong giai đoạn tới xã dự kiến quy hoạch khoảng 3,38 ha khu chuồng trại chăn nuôi tập trung tại xã

**\* Phát triển thủy sản**

Duy trì, phát triển nuôi trồng thủy sản với diện tích là 16,3 ha tại khu vực lòng hồ Phai Cát và các bản: Co Phày, Pom Pó, Cang Mường, Lả Mường; Ngoài ra, quy hoạch khu nuôi trồng thủy sản với quy mô 1,95 ha tại bản Pom Pó.

**b) Định hướng khu vực phục vụ sản xuất nông nghiệp**

Xã có 06 Hợp tác xã (HTX Nông nghiệp sạch Mường Cang; HTX Nông nghiệp Thanh Niên Mường Cang; HTX Nông lâm thủy sản Hà Dũng; HTX Nông - Công nghiệp và thương mại - Du lịch than uyên; HTX Nông nghiệp Thanh Nhân; HTX Thanh niên Mường Cang) đã bước đầu đi vào hoạt động đã có hiệu quả. Trong thời gian tới, xã cần có giải pháp để nâng cao tính liên kết trong chuỗi sản xuất hàng hóa gắn với tiêu thụ sản phẩm. Bố trí các công trình phục vụ sản xuất như kho giống lúa, ngô; kho phân hóa học và thuốc trừ sâu; trạm xay xát;... phải bố trí liên hệ thuận tiện với đường giao thông nội đồng. Khoảng cách từ kho phân hóa học đến khu ở không được nhỏ hơn 100 m.

**6.4. Định hướng tổ chức kết hợp các khu chức năng khác trên địa bàn xã**

**a) Khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn**

Khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn xã Mường Cang được lồng ghép cùng với trung tâm hành chính xã quy mô 500 m<sup>2</sup>.

**b) Khu vực nghiên cứu xây dựng thị trấn Than Uyên và vùng phụ cận**

- Quy mô nghiên cứu quy hoạch trên địa bàn xã Mường Cang là 97,22 ha (trong đó diện tích lập quy hoạch, thiết kế đô thị là 97,22 ha).

- Quy mô dân số hiện trạng khu vực nghiên cứu trên địa bàn xã Mường Cang khoảng 889 người (*bản Xóm Mới khoảng 575 người, bản Lả Mường khoảng 100 người, bản Cang Cương 202 người, bản Nà Khiết 12 người*).

- Định hướng không gian đô thị

+ Mở rộng hướng phát triển của đô thị thị trấn về 2 phía Đông và Tây của Quốc lộ 32 để tạo sự cân đối về đô thị.

+ Bố trí quỹ đất phát triển nhà ở mới tại khu vực có địa hình, lợi thế phù hợp, trong đó tập trung phát triển đô thị dọc 2 bên trục giao thông nội thị kéo dài.

**7. Quy hoạch mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất, công trình đầu mối trong phạm vi xã**

### **7.1. Hệ thống giao thông**

Áp dụng tiêu chuẩn thiết kế TCVN 4054:2005 với các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, đường liên xã, đường xã; TCVN 10380:2014 đường giao thông nông thôn.

- Đối với các tuyến đường hiện hữu trong thời gian tới cần được nâng cấp, cải tạo và sửa chữa đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quản lý chất lượng công trình theo phân cấp.

- Thực hiện xây dựng các tuyến đường theo quy hoạch đảm bảo giao thông đi lại được thông suốt trên địa bàn.

### **7.2. Khung hạ tầng phục vụ sản xuất**

- Đường nội đồng: Đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường nội đồng đảm bảo phục vụ sản xuất phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Kênh mương thủy lợi: Định hướng trong thời gian tới cần thường xuyên kiểm tra các tuyến mương đảm bảo nước tưới tiêu hiệu quả, đầu tư cứng hoá kênh đất; Kè bảo vệ đất nông nghiệp.

### **7.3. Hệ thống cấp điện**

Hiện tại trên địa bàn xã Mường Cang có 13 trạm hạ áp, đã đảm bảo yêu cầu kỹ thuật ngành điện. Để đáp ứng đủ nhu cầu của người dân trong xã, giai đoạn 2022-2032 dự kiến nâng cấp các trạm biến áp của các bản hiện có. Thời gian tới cần tiếp tục bổ sung lưới điện cho vùng dân cư mới phát sinh và sửa chữa, thay thế một số đường dây, cột điện đã xuống cấp để đảm bảo tốt hơn nhu cầu cung cấp điện cho sinh hoạt Nhân dân và cho sản xuất, nhất là nhu cầu điện cho các khu tái định cư.

### **7.4. Cấp thoát nước**

#### **a) Hệ thống cấp nước**

Với nhu cầu sử dụng nước và dân số của xã Mường Cang được dự báo như trên, dự kiến quy hoạch đến năm 2032 đầu tư nâng cấp sửa chữa một số hệ thống cấp nước sinh hoạt của các thôn bản trên địa bàn xã.

#### **b) Hệ thống thoát nước**

Hệ thống thoát nước thải đi chung với hệ thống thoát nước mưa. Cạnh các trục giao thông xã, bản cần xây dựng hệ thống mương tiêu nước dọc các tuyến đường giao thông ngõ xóm, trục bản.

### **7.5. Vệ sinh môi trường**

#### **a) Thu gom và xử lý nước thải**

- Đối với nước thải sinh hoạt ở các hộ gia đình và công trình công cộng sẽ được xử lý cục bộ bằng các bể tự hoại đúng tiêu chuẩn trước khi cho xả vào hệ thống thoát nước chung, hạn chế ô nhiễm môi trường.

- Dự kiến trong thời gian tới đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước thải thị



trấn và lòng hồ nâng cấp, sửa chữa công viên và khuôn viên hồ thị trấn Than Uyên với quy mô khoảng 1,06 ha. Ngoài ra xây dựng Bãi xử lý rác thải rắn công nghiệp thông thường, vật liệu xây dựng huyện Than Uyên với quy mô 3,50 ha.

*b) Nghĩa trang nghĩa địa*

- Yêu cầu quy hoạch địa điểm nghĩa trang phải phù hợp với khả năng khai thác quỹ đất; phù hợp với tổ chức phân bố dân cư và kết nối công trình hạ tầng kỹ thuật, đáp ứng nhu cầu an táng trước mắt và lâu dài.

- Hiện tại, xã có 16,34 ha đất nghĩa trang, nghĩa địa, nằm ở các thôn, bản. Do địa bàn rộng phân bố dân cư không tập trung và phong tục tập quán không đồng nhất nên không thể tập trung về một khu chôn cất chung cho toàn xã.

- Dự kiến mở rộng đất nghĩa trang nhân dân với diện tích 1,02 ha tại bản Mé.

### **8. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư**

Căn cứ theo Kế hoạch số 2496/KH-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh Lai Châu, đến hết năm 2025, xã Mường Cang đạt 19/19 tiêu chí, đến năm 2032 xã tiếp tục duy trì đạt chuẩn nông thôn mới và định hướng xây dựng nông thôn mới nâng cao. Căn cứ danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của xã, của huyện. Một số danh mục xã cần ưu tiên đầu tư đến 2032.

*(Chi tiết theo hồ sơ quy hoạch chung xây dựng xã kèm theo)*

### **9. Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch**

*(Có Quy định quản lý kèm theo)*

### **10. Danh mục hồ sơ đồ án quy hoạch chung xây dựng được duyệt**

*a) Thành phần hồ sơ Đồ án quy hoạch, gồm các tài liệu sau:*

STT	Tên bản vẽ	Ký hiệu bản vẽ	Tỷ lệ
1	Sơ đồ vị trí, mối liên hệ vùng	QH01-SO DO VI TRI, MOI LIEN HE VUNG	Theo tỷ lệ thích hợp
2	Bản đồ hiện trạng tổng hợp (thể hiện rõ những công trình về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật, các điểm dân cư)	QH02-BAN DO HIEN TRANG TONG HOP	1/10.000
3	Sơ đồ định hướng phát triển không gian toàn xã	QH03-SO DO DINH HUONG PHAT TRIEN KHONG GIAN	1/10.000
4	Bản đồ quy hoạch sử dụng đất	QH04-BAN DO QUY HOACH SDD	1/10.000

STT	Tên bản vẽ	Ký hiệu bản vẽ	Tỷ lệ
4	Bản đồ quy hoạch sử dụng đất	QH04-BAN DO QUY HOACH SDD	1/10.000
5	Bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường; hạ tầng phục vụ sản xuất	QH05-BAN DO QH HE THONG HA TANG KY THUAT VA MT, HT PHUC VU SAN XUAT	1/10.000
6	+ Thuyết minh quy hoạch, phụ lục tính		
	+ Các văn bản pháp lý có liên quan		
	+ Tờ trình xin phê duyệt đề án quy hoạch		
	+ Địa CD lưu file hồ sơ quy hoạch		

b) Sản phẩm giao nộp Đề án quy hoạch, gồm:

- Thuyết minh đề án quy hoạch, các bảng biểu số liệu có liên quan và bản vẽ thu nhỏ: Số lượng 07 bộ.

- Bản vẽ theo tỷ lệ thích hợp: Số lượng 07 bộ.

- Các tệp tin lưu giữ toàn bộ hồ sơ và các văn bản liên quan theo định dạng tài liệu di động (PDF) và theo định dạng các phần mềm được sử dụng lập hồ sơ đề án quy hoạch để lưu trữ hồ sơ theo quy định.

**Điều 2.** Giao UBND xã Mường Cang chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính – Kế hoạch, NN&PTNT, TN&MT, Chủ tịch UBND xã Mường Cang và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT. Huyện ủy (b/c);
- TT. HĐND huyện (b/c);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT, KTHT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thăng